

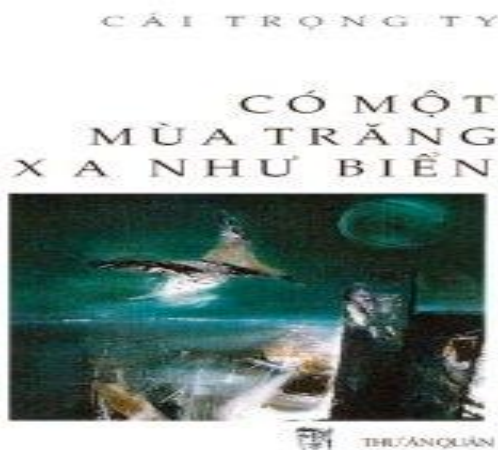
# Độc “Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển” của Nhà Thơ Cái Trọng Ty

*Lương Thư Trung*



*Nhà thơ Cái Trọng Ty*

Dù cùng nơi cư ngụ với anh Cái Trọng Ty ở Houston cách nay đâu chừng vài ba năm, dù cùng có dịp cụng ly với anh vài ly rượu ấm hôm nào, dù cùng ngồi nhiều buổi cà phê Nguyễn Ngọc với anh trong những dịp cuối tuần, nhưng tôi chưa lần nào nghe anh kể về những bài thơ anh viết, những gian truân trong mỗi bước chân đời mà anh đã phải trải qua, cùng những trăn trở về những thời khốn khó mà anh đã có những ngày phải để hết tâm tư mình cố vượt qua nó! Anh thì điềm đạm, khiêm nhường, thích lắng nghe với nụ cười hiền, ít nói, càng làm cho người quen biết quanh anh càng khó nhận ra ở anh có một đời sống tâm hồn vô cùng phong phú qua thi phẩm “*Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển*”(\*) mà anh vừa mới cho chào đời hồi tháng 4 năm 2015.



*Bìa thi phẩm “Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển”*

Thật thế, với tuổi trẻ như bao chàng trai cùng thế hệ, anh đã có một thời khoác chiến y với súng trên vai đi vào miền gió cát bụi mù... Và những ngày tuổi đôi mươi ấy có lần anh đã ghi lại vào một buổi chiều trên bãi biển Tuy Hòa (Phú Yên) với “*cuộc rượu bốn người*”:

*“năm ấy ra trường về phố biển  
trời Tuy Hòa màu áo trận buồn hiu  
bờ cát vắng dấu giày saut sóng xóa  
quán bên đường nhìn xuống biển mù khơi”*  
(Cuộc rượu bốn người, trang 11)

Thế rồi, theo dấu binh lửa, ba người bạn của anh từ chiến trường Kontum xuôi về miền duyên hải cùng vui trong “cuộc rượu” ấy nay cũng đã tản lạc hết rồi, để anh ngậm ngùi ngồi ghi lại cái bi thảm của một thời chinh chiến cũ:

*“soi mình một bóng trên đồi đá  
ngọn nến võ vàng áo trận phai  
màu nắng chiều vàng màu thuở đó  
quán nhậu ngày mưa tìm ở đâu  
ta về như nắng về xa lạ  
thấy cả chiều xưa cuộc rượu tàn.”*  
(Cuộc rượu bốn người, trang 11)

Rồi đời lính chiến ấy như mãi hoài làm anh nhớ lại những buổi quân hành, những chiều dừng quân, những lúc hiểm nguy, những lần thoát chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc... Nỗi nhớ ấy mang trong anh biết bao địa danh trải dài suốt dãy đất miền Trung khô cằn qua từng nhịp thở của một người lính trẻ... Hết làng ven biển Lương Sơn với hàng dừa vi vu trong gió chiều của Nha Trang ngày nào rồi quay về Phan Rí Cửa, Tuy Phong của Phan Thiết với gạo trắng hạt dài ngon cơm ngày mùa mới gặt; rồi lại ngược lên Sông Pha bên này chân đèo Ngoạn Mục với núi rừng cao nguyên chón chỡ, nhìn về phía bên kia đèo cao vòi vọi, khách lữ hành nhìn thấy quận lỵ Đơn Dương của Đà Lạt nằm ẩn mình dưới chân đèo bao bọc bởi gió thông reo rì rào; và anh lại phải trở xuống miền xuôi để xuôi về Nam qua Mùông Mán (Phan Thiết) vào những ngày binh lửa sắp tàn với sân ga một thời hiu hắt...

*“Lương Sơn xa lắc đời rỉ máu  
ta ngựa cuồng quay quắt chiến trường xưa  
đồng đội cũ đâu lưng từ nỗi chết  
ngắm chung thân cuộc thế phiêu du”*  
(...)

*“rừng âm u còn vọng tiếng quân đi  
khuya Mùông Mán  
đường qua Ga hiu hắt  
đơn vị tàn  
sông núi cũng tàn theo...”*

(Tháng tư bẻ súng, trang 7)

Khi binh lửa tàn, đơn vị lại tàn và sông núi cũng tàn theo để rồi cuộc tình cũng tan theo cùng dâu biển cuộc đời... Với hệ lụy bi thảm ấy của những ngày cuối tháng tư được tác giả ghi lại rất náo nùng bi thiết:

*“Em trồng một đóa hoa trên đá  
vỡ nát tàn phai một cuộc tình*

*ngày ấy bên sông tàn nắng mặt  
chiều vàng rơi lại giọt thiên thu...”*  
(Tháng tư bẻ súng trang 10)

Thế nhưng người lính chiến ấy với tâm hồn lãng mạn của một thi sĩ, anh không quên ghi lại những mối tình qua mỗi chặng dừng quân trên đường ra trận ngày nào:

*“quê em tận đồng sâu heo hút  
lúa mùa lép hạt gió Lào khô  
sáng di quân quay quắt em nhìn  
sau tay áo có lệ nhòa giấu kín  
trong bụi mù bóng em đang trôi...”*  
(Tình em rau đắng, trang 14)

Và rồi, với niềm riêng thổn thức trong lòng khi cảnh vật chung quanh tiêu điều, hoang phế đã làm anh chợt nhớ lại quê mình:

*“đời rong ruổi rừng thâm u muối vắt  
hắt nước sinh gạo lọc nấu nồi canh  
những gói cơm khô nhai hoài nhạt thếch  
thèm bát canh chua. mẹ nấu chiều xưa  
tình tôi một cánh chim trôi giạt  
đáy ba lô mệt nhọc trĩu âu lo  
chân bước xuống thuyền lính thú lên ngàn  
nghe vượn hú nhớ vườn quê da diết  
giữa đêm trăng non bãi gò hoang dã  
lửa ma trời nhòe nhoẹt gió đồng không  
ngày lưới đạn đêm trời mù hỏa pháo  
biết bao giờ em hồi chút tình quê.”*  
(Tình em rau đắng, trang 14)

Nhớ quê, nhớ Mẹ, và rồi người lính Cái Trọng Ty ấy lại nhớ bạn, nhớ đồng đội một thời nay đã ra người thiên cổ từ độ nào:

*“đầm hoang chạy mãi về phương bắc  
đơn vị hành quân trực lộ Tuy An  
chi khu căn cứ kề núi đá  
thôn xóm đìu hiu đất triệt người  
đường vắng chiều lên dốc Đại Hàn  
trường sơn xa hút ngày sắp hết  
nương rẫy nhà ai khói thở ra  
đất sâu lạnh lẽo mờ hốc đá  
quanh quần đồng chiều địch bắn nheo”*

.....

*“ngày đó đơn vị về biên trấn  
Củng Sơn khí độc da xanh mét  
bốn hướng trời tru*

*đất diệt người  
bên kia Trường Sơn cọp gầm rú  
chàng bơ vơ giữa núi rừng già  
một tối qua đèo địch phục kích  
xác nằm phơi suốt độc sông sâu  
chàng không về lại Nha Trang cũ  
biển chiều nay đỏ quạch máu người  
mẹ già mỏng như khói trà hôm sớm  
xó rừng con của mẹ vùi thây...”*  
(Qua đèo Thị Nại, trang 19-21)

Theo dấu chân nhà thơ, tôi cũng nhận ra trong từng địa danh anh dừng lại dường như nơi nào anh cũng để lại chút tương tư... Chẳng hạn như khi về Sông Mao, Chợ Lầu, Phan Rí thuộc vùng Phan Thiết, anh cũng có “*những đêm trăng hoang dại*” để thấy đời “*bạc bẽo*” mà nhớ hoài, nhớ mãi tới tận bây giờ như lúc nào bên anh cũng “*có một mùa trăng xa như biển*”:

*“bữa đó giữa đời khuya bát ngát  
tôi theo trăng về muện trước sân ga  
nghe xa vắng còi tàu qua phố chợ  
thân bọt bèo sống chết như chơi  
dòng sông đục nước trôi mù mịt sóng  
cuồn cuộn tai ương  
đời bạc bẽo vô cùng*  
(Đêm trăng hoang dại, trang 17)

Trong những ngày lang bạt theo những dấu chân những buổi hành quân qua khắp các vùng đất khô cằn ấy, người lính làm thơ Cái Trọng Ty ngồi nghĩ lại phận mình cùng thân phận tuổi trẻ của những người cùng thế hệ với anh mà đành buồn tiếng thở dài “*thiên địa bất nhân*”, một lời trách mà cũng là một lời ta thán đất trời, với tôi, nghĩ cho cùng lời than trách ấy không lấy gì làm quá đáng:

*“dòng sinh tử đang ập đùn ả bắc  
cõi nhân quần chuyển động bến lao xao*

...

*chí cùn sức kiệt dài mơ ước  
bão tố vùn xoay thiên địa bất nhân...”*  
(Thiên địa bất nhân, trang 22)

Qua những vần thơ vừa dẫn, hình như nhà thơ muốn nhìn lại mình thêm một lần để cạy tỏ những suy tư về mình, về tha nhân, về thân phận con người chẳng khác nào một chu kỳ giữa đến và đi qua những làn sóng nhấp nhô vỗ vào chân cầu chơi vơi giữa dòng nước mà mùa nào cũng chảy xiết:

*“tôi qua cầu độ nhật  
nhìn sông sâu nước chảy luân hồi  
thấy tôi trôi  
cùng mây về với biển...”*

(...)

*“sóng nước vô hồi*

*lạc mắt biển về đâu*

(Sóng nước luân hồi, trang 30)

Với dòng nước chảy qua cầu không hề ngừng lại ấy, tác giả cũng phải nhận ra rằng sau những mùa chinh chiến tàn, dường như cũng đồng nghĩa với những ngày tháng dài dằng dặc phải qua những trại tù Trà Bưng, Xuân Phước để rồi không dám hẹn một ngày về:

*“tuyệt đường Kỳ Lộ lưu đày  
kiếp tù thay vật kéo cày vỡ hoang  
dấu chân mộ huyết rử tàn  
xó rừng Xuân Phước gian nan nẻo về  
xương tàn bóng ngả dài lê  
rừng mai vàng kiếp người mê mãi thừa  
vườn Uyên phương ấy mùa xưa  
nhớ người u ám nắng vừa khuất mây  
tù ôm đất vỡ loay hoay  
đời trong lao nhục lười cày khổ đau...”*  
(Bên dòng Trà Bưng, trang 33)

Ai đã từng ở tù những ngày xưa tan tác ấy chắc sẽ nhận ra ngay những năm tháng *thay vật kéo cày...* cơ cực đến thế nào! Thế nhưng, trớ trêu thay, khi người lính được trở lại nhà thì lúc bấy giờ nhà thơ cũng phải chứng kiến bao cảnh đời đổ nát của những người chung quanh, trong đó có bạn bè mình, mà nghe như “*khúc tù ca*” còn âm ỉ mãi mãi trong lòng:

*“ra khỏi trại tù ngõ ngàng hụi hững  
quê hương làm than đoạn đời cơ khổ  
tau gặp lại mây thời thân áo khổ  
những ân tình cứ đuổi bắt bơ vơ...”*  
(Khúc tù ca, trang 36)

Rồi nào là những cảnh đời ngang trái chung quanh hiện ra trước mặt như cảnh cha đau bại liệt, cảnh vợ con nheo nhóc, rồi cảnh người vợ lính ấy lại bỏ quê chồng về lại quê mình, Phan Thiết, thật chia cắt đoạn trường. Đứt ruột kẻ ở đã đành mà còn đau lòng người đi nữa! Quả thật hậu quả của chiến tranh thật bi thảm biết dường nào! Nhà thơ Cái Trọng Ty là người cùng quê với anh bạn một thời gốc Huế ở cố đô, anh thay bạn diễn tả lại nỗi lòng kẻ phải xa lìa vợ con giữa những ngày cam khổ ấy:

*“Huế nắng Huế mưa nặng tình da diết  
mày cô đơn chẵn chiếu rộng một mình  
bữa đói bữa no từng bữa mong manh  
cha mẹ qua đời quê nhà tách biệt...”*  
(Khúc tù ca, trang 37)

Qua những ngày chinh chiến, qua những năm tháng tù đày nhưng dường như với người lính làm thơ như Cái Trọng Ty không phải anh không có “*một thời để nhớ*”. Một thời để nhớ ấy của anh thấp thoáng qua những vần thơ trong thi phẩm này:

*“khi có em  
ghé thăm ngày tháng mới  
chốn không gian đi ngược với thời gian*

*những ước ao len lén chọt nòng nà”*  
(...)  
*“đêm có muộn  
trăng vẫn nhòai ra biển  
ngày mai này chỉ tội nhớ nhau thôi  
mối tình đó lặng câm thặng hóa  
ủ kín bụng thuyền ngược sóng đời  
...em đi qua đời anh tình khách lạ  
đêm thu mình ôm kín mảnh tình riêng”*  
(Chỉ là mây sao, trang 38)  
Advertisements

REPORT THIS AD

Nhưng có lẽ nỗi buồn tê tái trong lòng người nghệ sĩ vốn giàu chất lãng mạn ấy chọt thấy bơ vơ giữa hiện tại và quá khứ, giữa hư và thực, như mây hợp rồi tan theo cùng với gió:

*“tình chưa ấm từ son môi trườ mển  
vói tay vừa bóng núi chạm bơ vơ”*  
(Chỉ là mây sao, trang 40)

Với “Chỉ là mây sao” vừa kể hay chỉ là mộng tưởng trong mối “tình vọng tưởng” sau đây chắc cũng là những kỷ niệm một thời đáng nhớ ấy nữa của riêng tác giả:

*“tình u mê làm loài chim bói cá  
sóng đông đưa nghìn dặm kiếm tìm em  
tình vọng tưởng chỉ là hương nguyệt mật  
dấu hân hoan cũng chỉ chốn riêng mình  
eo gió đẩy hạnh phúc tròn đi mất  
cội nguồn giờ cách biệt bóng chim xa...”*  
(Tình vọng tưởng, trang 42)

Trong thi tập Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển của Cái Trọng Ty một thời đáng nhớ khác nữa qua các vần thơ “Chuyến đò ba bến”, “Tháp hời trăng cổ lũy”, “Sợi nắng”, “Màu thời gian”, “Bèo chơ vơ tiếng sóng”, “Thư tình trên cát” ... Mỗi câu thơ qua những bài thơ ấy đều chuyên chở những kỷ niệm một thời, dĩ nhiên trong những niềm nhớ tưởng ấy có nỗi buồn man mác như gió chiều nhẹ thổi qua vườn nhà cũ mà nghe ra xao xuyến biết dường nào! Nhưng bài thơ “Mẹ” mà tôi được đọc có lẽ là niềm thương nhớ trong lòng tác giả vô bờ bến bởi lẽ trên cõi đời này không ai chiếm trọn trái tim mình bằng người sanh ra và nuôi nấng dưỡng dục mình từ lúc mới lọt lòng mẹ cho chí đến những ngày khôn lớn... Người con có hiếu ấy lại có một tâm hồn nghệ sĩ nữa thì tình thương mẹ tăng lên gấp bội phần qua những vần thơ chan chứa biết bao tình mẫu tử:

*“đêm ấy giữa mịt mù sóng biển  
con đã xuống thuyền  
sinh tử đỏ đen  
ngoảnh lại bờ xa  
thấy lò mờ phố nhỏ  
Mẹ vẫn đứng ngồi dưới ngọn đèn khuya  
thắp một nén nhang  
trước bàn thờ Tiên Tổ  
nguyện cầu cho con sóng nước bình yên...”*

(...)

*“đêm nay mưa ướt trong hơi thở  
đêm đoạ đành  
con phải vượt biên  
thuyền giữa biển khơi  
giữa hai lần ranh giới  
con chỉ muốn quay về hơi ấm Mẹ thôi  
nhớ thương mà quay quắt trong lòng  
đời Mẹ ngày một héo hon  
nổi mắt còn tựa gió thu hiu hắt mỏng  
thăm thẳm trong tim  
ngọt ngào tiếng Mẹ  
một đời con  
con ve sầu chưa lột xác  
nhặt nhạnh thu gom  
những quá khứ hao mòn  
tóc Mẹ ưu phiền thêm bạc trắng ra  
như cánh buồm trong gió giật mưa nhòa.”*  
(Mẹ, trang 62)

Và đặc biệt với bài thơ *“Có một mùa trăng xa như biển”* mà tác giả đã chọn để làm tựa cho toàn thi phẩm này, quả nó có ý nghĩa riêng của nó. Cảm nhận về điều này người đọc bắt gặp trong lòng thi nhân dường như lúc nào cũng nhớ đến ánh trăng, chẳng những một đôi lần mà cả *một mùa trăng*, thì đủ biết lòng nhớ nhung của tác giả về những đêm trăng chốn cũ triền miên, khắc khoải biết dường nào! Mỗi bận mùa hạ về, mỗi lần chiều chầm chậm xuống nơi chốn xa xăm vời vợi nơi xứ người, kẻ lữ khách mới thấy lòng mình lạc lõng đến rã rời, và rồi nhà thơ lại nhớ đến mùa trăng trên ngọn đồi ngày nào mà cứ nao nao trong lòng:

*“mùa hạ đêm về nhớ đồi trăng  
lưu lạc hư hao chiều viễn xứ  
khoát tay hú gọi dấu tàn phai  
và gió cũng mong manh se sắt  
mưa buồn ta lạnh tháng mười hai*

...

*quê nhà hạt bụi cay khóe mắt  
trăng rụng hồ vụn vỡ dấu yêu*

...

*có một mùa trăng xa như biển  
lênh đênh trôi mãi bến vô cùng...”*

(*Có một mùa trăng xa như biển*, trang 68-69)

Cũng chính từ *“có một mùa trăng xa như biển”* ấy mà hồn thi nhân cứ vẫn vương hoài với biết bao những bóng hình thương nhớ một thời:

*“bỗng thấy em bay trăng run rẩy  
tôi đứng chờ ai núi rất xa  
khói trắng nhà em phun mái lóa  
là tôi khói trắng vịn quê nhà”*  
(bản quán, trang 94)

Nhưng nhà thơ cũng không quên có một mùa trăng không trọn vẹn thuở nào, để rồi chính mình lại hỏi cổ nhân:

*“vòng cơ nguyệt có điều gì khuyết tật  
vòng đồng lương tuế toái chuyện nhân tâm  
trăng đêm đó băng hà nơi cung cấm  
áo hoài dung thoát vội cũng thặng đồng  
hồn xa cách xót thương còn đấng mộng  
em về đâu trăm nhánh cháy quanh đời?”*  
(Cơ nguyệt đồng lương, trang 134)

Qua gần 172 trang sách trong thi tập “*Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển*” của nhà thơ Cái Trọng Ty mà tôi vừa đọc được, có thể đúc kết lại thành một chuỗi thời gian dài tạo thành một dòng sống liền mạch trong tâm hồn anh qua “*những ngày lính chiến – những lúc tù đày và một thời để nhớ*” với những bài thơ đa phần làm theo thể tự do mà như dòng nước từ trong núi thẳm của cõi lòng anh với chút lãng mạn của người nghệ sĩ nó cứ rì rào tuôn chảy mãi hoài bất tận vậy! Dường như ở đó, thơ anh là tiếng nói của lòng anh đã đành mà nó còn cuu mang nỗi niềm của những người lính trẻ một thời với thể hệ của anh giữa những ngày mùa chinh chiến cũ nữa! Có lẽ chính vì cái nét ít nói rất dễ gần ấy khi tôi tình cờ đọc được những suy tư của anh về chiến tranh, về cuộc đời, về những kỷ niệm của một thời đáng nhớ với những trăn trở của người lính trẻ ngày nào cùng cách nhìn đời của một người già giặn của anh hôm nay qua thi phẩm này càng làm cho tôi cảm thấy thú vị biết bao! Hôm nay qua rồi bốn mươi năm cuộc chiến đã tàn mà chừng như nỗi niềm người lính-làm thơ Cái Trọng Ty vẫn canh cánh bên lòng “*có một mùa trăng xa như biển*” mãi hoài vậy!

## Lưu Thư Trung

Houston, ngày 29 tháng 11 năm 2015

### Cước chú:

(\*) Thi phẩm “*Có Một Mùa Trăng Xa Như Biển*” của Cái Trọng Ty

Do Thư Ấn Quán xuất bản, tháng 4 năm 2015.

Tranh bìa: Họa sĩ Đinh Cường.

Trình bày bìa: Phạm Cao Hoàng.

Layout: Phạm Văn Nhân.

Sách dành biếu tặng.

---

**Nguồn:** <https://tranthinguyetmai.wordpress.com/2023/06/30/doc-co-mot-mua-trang-xa-nhu-bien-cua-nha-tho-cai-trong-ty/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



TỦ SÁCH VIỆT NAM VĂN HIẾN VỚI HƠN 10000 TÁC PHẨM